

ĐIỀU LỆ

Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin huyện Chơn Thành

(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 577 /QĐ-UBND
ngày 04/4 /2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước.*

Chương I

TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin huyện Chơn Thành (Dưới đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội từ thiện, Hội đoàn kết, tập hợp các nạn nhân bị ảnh hưởng của chất độc hoá học và cụ thể là chất độc da cam/Dioxin do các công ty Mỹ sản xuất và quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam và các tầng lớp nhân dân trong và ngoài tỉnh, tự nguyện tham gia khắc phục hậu quả của chất độc da cam /Dioxin, nhằm góp phần vào sự nghiệp phát triển đất nước, vì mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”, vì lợi ích của nạn nhân chất độc da cam.

Hội hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo nội dung Điều lệ này.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 2. Hội là một tổ chức xã hội - từ thiện của những nạn nhân chất độc da cam trên địa bàn huyện và các cá nhân, tập thể tự nguyện hoạt động đóng góp công sức, trí tuệ, tiền của để giúp đỡ những nạn nhân chất độc da cam, khắc phục hậu quả chất độc hoá học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam.

Điều 3. Hội được thành lập nhằm huy động mọi tiềm năng của xã hội, của các nhà hảo tâm trong tỉnh và ngoài tỉnh tạo điều kiện giúp đỡ để những nạn nhân chất độc da cam và gia đình hoà nhập cộng đồng, xã hội góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Hội giáo dục, động viên nạn nhân chất độc da cam phấn đấu vươn lên, tổ chức chăm lo, giúp đỡ lẫn nhau và thực hiện nghĩa vụ, đảm bảo quyền lợi của công dân, góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

Điều 4. Hội hoạt động trên địa bàn huyện Chơn Thành, Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật. Văn phòng làm việc và giao dịch của Hội tạm thời đặt tại trụ sở làm việc của Hội Chữ thập đỏ huyện Chơn Thành.

Chương III CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 5. Hội có chức năng:

1. Tuyên truyền vận động các tầng lớp xã hội phát huy truyền thống đạo lý của dân tộc “*Thương người như thể thương thân*” đùm bọc, yêu thương giúp đỡ nhau về tinh thần, vật chất để các nạn nhân chất độc da cam trên địa bàn huyện vượt qua những đau đớn về thể xác, giảm bớt được những khó khăn trong cuộc sống, khuyến khích nhau chiến thắng bệnh tật, cùng nhau nuôi dưỡng tinh thần lạc quan, có ý chí để tiếp tục lao động cống hiến cho xã hội.

2. Bảo vệ quyền lợi của các nạn nhân chất độc da cam trên địa bàn huyện.

3. Đại diện cho các nạn nhân chất độc da cam trên địa bàn huyện trong quan hệ với các cơ quan, tổ chức trong huyện, ngoài huyện tham gia với Hội Nạn nhân chất độc da cam Việt nam trong đấu tranh buộc Mỹ phải chịu trách nhiệm khắc phục hậu quả chất độc hoá học do họ gây ra.

4. Thay mặt các nạn nhân tham gia các hội nghị, hội thảo để bảo vệ quyền lợi các nạn nhân chất độc da cam khi có yêu cầu.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội:

1. Tập hợp, đoàn kết, động viên nạn nhân chất độc da cam trên địa bàn huyện khắc phục khó khăn, phát huy khả năng tham gia các hoạt động xã hội hoà nhập cộng đồng, chấp hành pháp luật của Nhà nước.

2. Tuyên truyền, tổ chức các hoạt động và vận động sự đóng góp của các cá nhân, cơ quan Nhà nước, đơn vị vũ trang, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, nghề nghiệp trong và ngoài huyện ...trợ giúp về vật chất, tinh thần để cùng với Nhà nước tạo điều kiện cho những nạn nhân chất độc da cam cải thiện đời sống, hoà nhập cộng đồng, đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động của Hội.

3. Đề xuất và kiến nghị với Nhà nước ban hành bổ sung, sửa đổi cơ chế chính sách liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân chất độc da cam.

4. Tranh thủ nguồn tài trợ giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện trong lĩnh vực hoạt động nhân đạo giúp đỡ cho những nạn nhân chất độc da cam, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động của Hội phù hợp với pháp luật của Nhà nước vì lợi ích của nạn nhân chất độc da cam.

Điều 7. Hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:

1. Tự nguyện, tự quản, tự trang trải kinh phí hoạt động, chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Đoàn kết, tương trợ và bình đẳng hợp tác.

Chương IV HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên

Điều kiện để trở thành hội viên: những người được kết nạp vào Hội phải là công dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, những nạn nhân bị ảnh hưởng của chất độc da cam do các công ty Mỹ sản xuất và quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam và các cá nhân, tập thể tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội thì được kết nạp vào Hội, việc kết nạp hội viên do Ban Chấp hành Hội quyết định.

Điều 9. Hội viên danh dự

Công dân Việt Nam và người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài có công đóng góp cho Hội được xem xét công nhận là hội viên danh dự của Hội theo quy định của pháp luật.

Hội viên danh dự không tham gia ứng cử, đề cử vào Ban lãnh đạo và biểu quyết các công việc của Hội.

Điều 10. Quyền của hội viên

1. Tham gia sinh hoạt tại các tổ chức của Hội, được thảo luận và biểu quyết các công việc của Hội.

2. Bầu cử, ứng cử, đề cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội.

3. Được hỗ trợ giúp đỡ theo khả năng của Hội, được bảo vệ khi các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp bị xâm phạm.

4. Được đề xuất, góp ý kiến và đề nghị Hội kiến nghị với các cơ quan hữu quan về các vấn đề mà mình quan tâm.

Điều 11. Nghĩa vụ của hội viên:

1. Chấp hành Điều lệ Hội, Nghị quyết của Đại hội cũng như các quyết định khác của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

3. Đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để cùng phấn đấu thực hiện mục đích của Hội, tham gia đóng góp vào việc tuyên truyền và vận động phát triển Hội và xây dựng Hội vững mạnh.

Chương V

CƠ CẤU, TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 12. Hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số và làm việc theo chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tổ chức của Hội bao gồm :

- Đại hội đại biểu hoặc hội nghị toàn thể hội viên
- Ban Chấp hành
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội
- Ban kiểm tra
- Thư ký Hội
- Văn phòng Hội
- Các tổ chức trực thuộc Hội (nếu có).

Điều 13 : Đại hội thường kỳ

1. Đại hội thường kỳ của Hội được tổ chức 5 năm một lần do Ban Chấp hành Hội đương nhiệm triệu tập, Đại hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội, các quyết định của Đại hội phải được quá nửa số đại biểu chính thức tán thành.

2. Nhiệm vụ chính của Đại hội :

- Thông qua Điều lệ Hội hoặc Điều lệ sửa đổi, bổ sung
- Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ cũ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ mới của Hội.

- Thảo luận góp ý báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra.

- Thảo luận và phê duyệt quyết toán nhiệm kỳ cũ và kế hoạch tài chính nhiệm kỳ mới của Hội.

- Bầu cử Ban Chấp hành Hội.

- Thảo luận và thông qua Nghị quyết của Đại hội.

3. Ban Chấp hành có thể triệu tập Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hội theo đề nghị của Chủ tịch Hội, hoặc của trên 50% tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc 2/3 tổng số hội viên. Thư triệu tập Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu phải nêu rõ chương trình nghị sự và gửi đến tất cả đại biểu ít nhất 1 tuần trước ngày Đại hội.

4. Các Nghị quyết của Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được thông qua bằng biểu quyết theo nguyên tắc đa số. Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu, người đại diện hội viên có thể ủy nhiệm cho người khác làm đại diện, hình thức biểu quyết do Đại hội hoặc Hội nghị quyết định.

5. Hội nghị bất thường khi có ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành Hội và quá nửa số hội viên đề nghị, Ban Chấp hành Hội sẽ triệu tập hội nghị bất thường để giải quyết những vấn đề phát sinh bức bách của Hội.

Điều 14. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo điều hành giữa 02 kỳ Đại hội

1. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định, trong đó có Chủ tịch, 01 đến 02 Phó Chủ tịch và 01 thư ký. Tùy theo tính chất, nhiệm vụ để cơ cấu cho hợp lý.

2. Ban Chấp hành được Đại hội bầu bằng cách bỏ phiếu kín, danh sách các ủy viên đề cử và ứng cử phải được Đại hội thông qua, nhiệm kỳ của Ban Chấp hành là 5 năm, trường hợp bổ sung thay thế các ủy viên Ban Chấp hành trong số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội thông qua. Ban Chấp hành được bầu bổ sung ủy viên mới do Chủ tịch Hội giới thiệu.

3. Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chấp hành đề ra, nhưng không được trái với Điều lệ Hội quy định.

4. Ban Chấp hành họp ít nhất 2 lần trong năm theo triệu tập của Chủ tịch Hội, các phiên họp Ban Chấp hành được coi là hợp lệ khi có mặt 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

5. Các Quyết định và Nghị quyết của Ban Chấp hành được thông qua bằng biểu quyết và chỉ có hiệu lực khi có trên 50% tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp tán thành. Nếu số phiếu thuận và không thuận là ngang nhau bên nào có ý kiến của Chủ tịch Hội sẽ được chấp thuận, hình thức biểu quyết do kỳ họp Ban Chấp hành quy định.

6. Ban Chấp hành có nhiệm vụ, quyền hạn:

- Quyết định các biện pháp thực hiện Nghị quyết của Đại hội.
- Quyết định kế hoạch chương trình công tác hàng năm hoặc giữa các kỳ họp của Ban Chấp hành.
- Thông qua kế hoạch và quyết toán tài chính nhiệm kỳ và hàng năm của Hội do thư ký Hội đệ trình để trình ra hội nghị toàn thể hoặc Đại hội đại biểu.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh giữa các kỳ Đại hội.
- Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và các tài liệu trình Đại hội (kể cả Đại hội bất thường) và Hội nghị toàn thể hàng năm.
- Quy định cụ thể các nguyên tắc, chế độ quản lý, quy chế sử dụng tài chính của Hội, quy chế hoạt động của Văn phòng Hội.
- Bầu cử và bãi miễn bằng phiếu kín các chức danh lãnh đạo Hội, Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thư ký và các ủy viên Ban kiểm tra Hội.
- Quyết định kết nạp, kỷ luật (kể cả các ủy viên Ban Chấp hành và ủy viên Thường vụ), bãi miễn tư cách các hội viên.
- Quyết định triệu tập Hội nghị toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu.

Điều 15. Chủ tịch và Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Ban Chấp hành đồng thời là Chủ tịch Hội, các Phó chủ tịch Ban Chấp hành đồng thời là các Phó Chủ tịch Hội, Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu ra, các Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu với sự giới thiệu của Chủ tịch Hội.

2. Chủ tịch Hội có quyền hạn và trách nhiệm :

- Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật
- Chủ tài khoản quản lý tài chính và tài sản của Hội
- Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, của Hội nghị toàn thể và các Nghị quyết của Ban Chấp hành.
- Triệu tập và chủ trì cuộc họp của Ban Chấp hành Hội
- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hội.

- Phê duyệt nhân sự cho Văn phòng Hội, quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

- Thành lập các tiểu ban chuyên môn

3. Các Phó Chủ tịch Hội là người giúp việc cho Chủ tịch, được Chủ tịch Hội phân công giải quyết từng vấn đề cụ thể và có thể được ủy quyền điều hành công việc của Ban Chấp hành khi Chủ tịch Hội vắng mặt.

Điều 16. Thư ký Hội do Ban Chấp hành bầu ra theo sự giới thiệu của Chủ tịch có nhiệm vụ và quyền hạn như sau :

- Đại diện Văn phòng Hội trong quan hệ giao dịch hàng ngày.

- Tổ chức điều hành các hoạt động hàng ngày của Văn phòng.
- Xây dựng các quy chế hoạt động của Văn phòng, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội trình Ban Chấp hành phê duyệt.
- Định kỳ báo cáo cho Ban Chấp hành về các hoạt động của Hội.
- Lập các báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.
- Quản lý danh sách hồ sơ và tài liệu về các hội viên và các tổ chức trực thuộc.
- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Hội.

Điều 17. Thường vụ Ban Chấp hành Hội:

Thường vụ Ban Chấp hành Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và một số ủy viên, số lượng Thường vụ Ban Chấp hành do Ban Chấp hành quy định. Thường vụ Ban Chấp hành có nhiệm vụ:

- Chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, Nghị quyết của Ban Chấp hành Hội.
- Quản lý tài sản, tài chính của Hội.
- Quyết định các vấn đề về tổ chức và hội viên của Hội và hướng dẫn hoạt động của các tổ chức trực thuộc.
- Chuẩn bị nội dung triệu tập các kỳ họp của Ban Chấp hành Hội, báo cáo công việc đã làm trước Hội nghị Ban Chấp hành Hội.

Điều 18. Văn phòng Hội

1. Văn phòng Hội hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành phê duyệt.
2. Tổ chức bộ máy của Văn phòng Hội do Ban Chấp hành phê duyệt, nhân sự của Văn phòng do Hội đồng tuyển dụng của Hội xét và Chủ tịch Hội phê duyệt.
3. Các nhân viên của Văn phòng phải là người có chuyên môn giỏi, có trách nhiệm cao, tuyển dụng qua sát hạch công khai, làm việc theo hợp đồng.
4. Kinh phí hoạt động hàng năm của Văn phòng do Thư ký dự trù trình Ban Chấp hành phê duyệt và Hội nghị toàn thể hàng năm biểu quyết phê chuẩn.

Điều 19. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội có 01 Trưởng ban phụ trách do Ban Chấp hành bầu ra, có từ 3 đến 5 thành viên, Ban Kiểm tra có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.
2. Ban kiểm tra hoạt động độc lập với Ban Chấp hành theo Quy chế do Hội nghị toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu thông qua.
3. Các ủy viên Ban kiểm tra được Hội đài thọ (theo khả năng của Hội) các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động của Ban.
4. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ quyền hạn:
 - Kiểm tra, giám sát Ban Chấp hành, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký Hội, các tổ chức giúp việc của Hội và tất cả hội viên trong việc chấp hành Điều lệ, Quy chế làm việc, quy chế quản lý tài chính và các Nghị quyết của Hội.
 - Kiểm tra, thông báo với hội viên và kiến nghị xử lý các vấn đề do Ban Chấp hành hoặc hội viên đề nghị.

- Yêu cầu Ban Chấp hành tổ chức phiên họp bất thường hoặc tổ chức Hội nghị toàn thể bất thường khi có vấn đề cần thiết liên quan đến Hội.

- Trưởng Ban Kiểm tra được dự các kỳ họp của Ban Chấp hành Hội.

Điều 20. Các tổ chức Hội trực thuộc Hội

Hội có thể thành lập một số đơn vị trực thuộc hoạt động dịch vụ, tư vấn. Việc thành lập các đơn vị này đều phải tuân thủ quy định của pháp luật.

Chương VI TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội, bao gồm: nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo quy định nhà nước (nếu có), hội phí, nguồn thu do các nhà hảo tâm giúp đỡ và thu khác được pháp luật cho phép.

2. Tài chính của Hội chi vào những việc sau :

a. Chi cho các hoạt động của Hội, chủ yếu chi cho các hoạt động bảo trợ nạn nhân chất độc da cam: trợ giúp khó khăn đột xuất, nuôi dưỡng, học nghề tạo việc làm, học văn hóa, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng.

b. Chi cho công tác tuyên truyền.

c. Chi khen thưởng cho những hội viên có nhiều đóng góp cho công tác Hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng.

Những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động Hội được Hội xét khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng, chế độ khen thưởng được thực hiện theo hướng dẫn của Nhà nước và của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

Điều 23. Kỷ luật

Tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và cá nhân hội viên vi phạm Điều lệ, Quy chế làm việc, Nghị quyết của Hội, hoặc làm tổn thương đến uy tín, danh dự, tài sản, tài chính của Hội tùy theo mức độ sai phạm có thể bị phê bình, cảnh cáo, không công nhận là hội viên (nếu có khuyết điểm nghiêm trọng đề nghị các ngành chức năng can thiệp). Những hội viên già yếu không đủ sức khỏe tự nguyện xin ra khỏi Hội được Ban Chấp hành Hội quyết định cho ra khỏi Hội.

Chương VIII GIẢI THỂ HỘI

Điều 24. Hội chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:

- Hội tự nguyện giải thể theo Nghị quyết của trên 50% tổng số hội viên trở lên.

- Hội bị giải thể theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh trong các trường hợp sau:

+ Hoạt động không liên tục 12 tháng trở lên hoặc khi có Nghị quyết của Hội mà Ban chấp hành Hội không thực hiện.

+ Hoạt động của Hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ:

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội nhất trí kiến nghị và được UBND tỉnh phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

Điều 26. Hiệu lực thi hành:

1. Những vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội chưa được quy định trong Điều lệ này thì được căn cứ vào những quy định tại Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/07/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Thông tư số 01/2004/TT-BNV ngày 30/07/2003 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 88/2003/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác hướng dẫn để thi hành.

2. Bản Điều lệ này gồm 09 Chương, 26 Điều đã được Đại hội nhiệm kỳ I (2007 - 2011) Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin huyện Chơn Thành nhất trí thông qua ngày 31/01/2007 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Bản Điều lệ này không còn hiệu lực khi Hội ngừng hoạt động hoặc giải thể.

4. Chủ tịch Hội có trách nhiệm tổ chức triển khai nội dung bản Điều lệ này đến các hội viên của Hội./.

Lucy

CHỦ TỊCH



Lucy

Nguyễn Tấn Hưng